|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NQ-HĐND | *Bình Thuận, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO LẦN 1**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi hỗ trợ cho người được phân công**

**trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã,**

**phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

**KHOÁ X- KỲ HỌP THỨ …**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy định pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày …tháng…năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh* ***Quy định mức chi hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn*** *trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Báo cáo thẩm tra số……/BC-HĐND ngày …tháng năm 2023 của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

b) Các nội dung khác liên quan đến hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và các văn bản pháp luật khác có liên quan*.*

2. Đối tượng áp dụng

a) Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc **hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn** trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** **Mức chi hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện**

1. Mức chi hỗ trợ

**a) Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục theo quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được hưởng mức chi hỗ trợ một tháng là 360.000đồng/ tháng/người.**

**b)** Trường hợp người được phân công giúp đỡ người được giáo dục mà có thời gian giúp đỡ chưa đủ tháng (theo số ngày các tháng dương lịch trong năm) thì mức chi hỗ trợ được tính như sau:

- Từ 15 ngày trở xuống thực hiện giúp đỡ người được giáo dục, tính mức chi hỗ trợ bằng 50% mức chi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2;

- Trên 15 ngày thực hiện giúp đỡ người được giáo dục, tính mức chi hỗ trợ bằng 100% mức chi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Kinh phí hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị quyết này được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;

b) Nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

**Điều 3**. **Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản quy định về chế độ, mức thu dẫn chiếu áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa X, kỳ họp thứ …. thông qua ngày…..tháng.....năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày…. tháng …….. năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);- Chính phủ (b/c);- VPQH, VP.CP “TP.HCM” (b/c);- Các bộ: Tài chính, Tư pháp (b/c);- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật-Bộ Tư pháp (b/c);- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;- TT. Tỉnh ủy (b/c); TT. HĐND tỉnh;- Đại biểu QH đơn vị tỉnh BìnhThuận;- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;- VP ĐĐBQH và HĐND; VP UBND tỉnh;- Các phòng thuộc VP ĐĐBQH và HĐND;- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;- TT. PV hành chính công tỉnh (đăng công báo);- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |